

## Học kỳ 1: Thuận theo pháp – Adinnādāna – Những Phương Thức Trộm Cấp Trong Luật Kỷ Luật Phật Giáo

### Adinnādāna – Trộm Cấp

**Định nghĩa:** Hành động lấy một vật mà không có sự cho phép hoặc sự biết trước của chủ sở hữu, thậm chí bằng sự lừa dối, đe dọa, hoặc sử dụng vũ lực, được gọi là *adinnādāna* (trộm cấp).

### Hai Mươi Lăm Phương Thức Trộm Cấp (Pañcavīsati Avahāra) Trong Adinnādāna Sikkhāpada

Bộ luật kỷ luật liệt kê 25 cách mà *adinnādāna* có thể được thực hiện. Thuật ngữ *avahāra* có nghĩa là lấy hoặc trộm cấp, được chia thành năm nhóm, mỗi nhóm bao gồm năm mục như sau:

- Nānābaṇḍa Pañcaka
- Ekabaṇḍa Pañcaka
- Sāhatthika Pañcaka
- Pabbapayoga Pañcaka
- Theyyāvahāra Pañcaka

#### Nānābaṇḍa Pañcaka

**Nānābaṇḍa Pañcaka** gồm năm phần như sau:

1. *Ādiyeyya* – lấy một vật thuộc sở hữu của người khác thông qua kiện tụng.
2. *Hareyya* – lấy vật thuộc về người khác với ý định trộm khi đang mang theo nó.
3. *Avahareyya* – không trả lại vật đã được giao cho bạn để giữ an toàn.
4. *Iriyāpathaṃ vikoṭṭheyya* – trộm cấp bằng cách thay đổi tư thế.
5. *Thānācāveyya* – lấy một món đồ từ nơi nó được cất giữ.

Năm mục này áp dụng cho cả vật dụng có ý thức và không ý thức.

#### Ekabaṇḍa Pañcaka

**Ekabaṇḍa Pañcaka** tập trung vào việc trộm cấp động vật hoặc nô lệ thuộc về người

khác.

## Sāhatthika Pañcaka

**Sāhattika Pañcaka** cũng gồm năm phần như sau:

1. *Sāhattikāvahāra* – trộm cắp bằng chính tay mình.
2. *Āṇattikāvahāra* – trộm cắp bằng cách ra lệnh cho người khác.
3. *Nissaggiyāvahāra* – hoàn tất việc trộm bằng cách vứt bỏ vật trộm.
4. *Atthasādhakāvahāra* – trộm cắp trong khi di chuyển do tình thế thuận lợi.
5. *Dhuranikkhepāvahāra* – hoàn thành việc trộm khi chủ sở hữu từ bỏ quyền sở hữu.

## Pubbapayoga Pañcaka

**Pubbapayoga Pañcaka** gồm năm phần như sau:

1. *Pubbayogāvahāra* – hành vi và tội lỗi của trộm cắp được xác định trước khi hành động trộm xảy ra.
2. *Sahapayogāvahāra* – hành vi và tội lỗi của trộm cắp được xác định đồng thời với hành động trộm.
3. *Samvidāvahāra* – trộm cắp bởi nhóm, tội lỗi được xác định cho tất cả thành viên cùng lúc.
4. *Samketakammāvahāra* – trộm cắp bằng cách hẹn giờ.
5. *Nimittakammāvahāra* – trộm cắp bằng ngôn ngữ ký hiệu.

## Theyyāvahāra Pañcaka

**Theyyāvahāra Pañcaka** gồm năm phần như sau:

1. *Theyyāvahāra* – trộm vật thuộc về người khác mà chủ sở hữu không nhìn thấy hoặc cảm nhận được.
2. *Pasayhāvahāra* – làm tổn thương hoặc đe dọa chủ sở hữu và lấy bằng vũ lực.
3. *Parikappāvahāra* – trộm cắp bằng cách di chuyển các vật để xem xét giá trị của chúng.
4. *Paṭicchannāvahāra* – trộm cắp bằng cách che giấu vật phẩm.
5. *Kusāvahāra* – trộm cắp bằng cách thay đổi vé hoặc phiếu mua hàng.

*Ghi chú: Các phần này cần được kết hợp với các đoạn liên quan trong sách giáo trình.*